

## Phụ-trương bằng chữ Pháp.— Supplément en français

Un coup d'œil sur l'âme Japonaise  
Khái-luận về tâm-lý người Nhật-bản

*Discours prononcé par PAUL CLAUDEL devant les étudiants de l'Université de Nikkô*

*Bài diễn-thuyết của quan Đại-sứ Pháp PAUL CLAUDEL cho học-sinh trường Đại-Học thành Nikkô (Nhật-quang)*

Messieurs,

Mon ami Gorai, le collaborateur du professeur Michel Revon dans la composition de cet admirable recueil, l'*Anthologie de la littérature japonaise*, qui ne quitte jamais ma table de travail, m'avait demandé de parler devant vous aujourd'hui de la « Tradition française », et je me suis récusé. Il est presque aussi difficile de parler de son pays que de soi. Entre la représentation que nous nous faisons de nous-mêmes et celle que nous donnons aux yeux neufs et sincères des personnes venues exprès pour nous regarder, il y a une différence dont les livres des voyageurs nous permettent d'apprécier le piquant. Et, certes, il est facile d'accuser leur naïveté ou leur malice, mais est-il bien sûr que ce soit toujours eux qui aient tort et que seuls nous soyons à nous-mêmes des témoins irréfragables ?

La vérité est que la plupart du temps les gens agissent sans savoir ce qu'ils font, non point par des motifs raisonnables et distincts dont ils seraient prêts à rendre compte aussitôt, mais par habitude, par réponse instinctive et improvisée à la sollicitation des circonstances, devoirs, besoins, par application empirique d'un enseignement qu'ils ont reçu sans discuter et qu'ils pratiquent sans réfléchir. Suivant toute

Thưa các ngài,

Bạn tôi ông GORAI, là người đã giúp quan giáo MICHEL REVON biên-tập pho sách rất hay đề là « Nhật-văn hợp-tuyển », sách ấy không bao giờ rời nơi bàn giấy của tôi, có bảo tôi đến diễn-thuyết các ngài nghe hôm nay về vấn - đề « Tò - truyện của nước Pháp », nhưng tôi từ chối. Nói về nước mình dễ cũng khó như nói về mình. Cái hình-ảnh mình tự tưởng-tượng mình với cái hình-ảnh mình phô-bày cho con mắt mới-mẻ thực-thà những người chủ-ý đến để quan-sát mình, hai cái có khác xa nhau, cứ xem sách các nhà du-lịch cũng đủ thấy buồn cười. Song trách các nhà du-lịch là thật-thà hay là thâm-thiểm thì dễ, nhưng đã chắc hẳn rằng chỉ có họ là lầm, và chỉ có ta tự xét ta mới thật đúng không ?

Cứ thực ra thì phần nhiều khi người ta hành-động không biết là mình làm gì, không phải là vì những cơ rõ-ràng xác-đáng có thể biện-bạch ngay tức-thì được, nhưng vì thói quen, vì cách đối-phó tự-nhiên với sự yêu-cầu của cơ-hội, của nghĩa-vụ, của sự cần-dùng, vì cách ứng-dụng quen một sự giáo-huấn mình nhận được không xét và mình dùng ra cũng không nghĩ. Theo một cách nói mạnh-mẽ của tiếng Pháp,

la force du terme français, « nous nous faisons » aux choses, nous habitons un certain coin de la nature ou de la société, à la manière naïve, confortable, ignorante, animale dont nous habitons notre propre corps, et quand on nous invite, par une question directe, ou par une fausse interprétation, à rendre compte de tel ou tel de nos actes, nous éprouvons le même genre de désarroi ou de scandale que si l'on nous demandait de justifier notre œil ou notre nez. *C'est comme ça parce que c'est comme ça*, et nous ne nous faisons pas idée de l'impression pittoresque et originale que nous produisons sur les étrangers. Ceux-ci seuls distinguent ce que tel geste, telle manière d'être, telle attitude de l'esprit, qui nous paraissent quelque chose de tout à fait inévitable et normal, ont au contraire de caractéristique, de spécial, parfois d'unique.

Là où l'indigène reprend avantage, c'est quand il essaye de comprendre les raisons de l'effet parfois si bizarre et si déconcertant qu'il produit sur ses hôtes et visiteurs. Il possède à cet effet une riche collection d'archives, je veux dire de cas et de références, qui lui donnent un peu par rapport à lui-même la position extérieure et désintéressée d'un critique, en même temps qu'une espèce de sens et de sympathie intime qui lui permet de conduire rétrospectivement pour son compte les expériences de ses ancêtres et devanciers avec la même plénitude que si elles étaient les siennes propres. C'est cette expérience plus ou moins longue, consciente ou pas, que nous appelons notre tradition nationale. Pour vous la faire comprendre, il y a un moyen plus simple que d'apporter et de dépouiller devant vous, ou ne fût-ce même que d'illustrer par quelques exemples arbitrairement détachés, le dossier de notre pays. J'indique à chacun de vous le

« ta uốn mình theo sự-vật », ta ở một cái góc trong trời-đất, trong xã-hội một cách thật-là, yên-đàn, ngu-xuần, « súc-vật » như cách ta ở trong thân-thể ta, và khi nào có kẻ đột-nhiên hỏi hay là ngộ-nhận mà bảo ta biện-bạch việc này hay việc kia của ta thế nào, thời ta cũng lấy làm ngạc-lạc-lùng, tức như có kẻ hỏi ta rằng làm sao con mắt hay cái mũi ta lại như thế. *Nó thế là nó thế mà thôi*, chứ ta cũng không hiểu được làm sao người ngoại-quốc nhìn ta lại lấy làm ngộ và làm lạ. Chỉ có người ngoại-quốc mới phân-biệt được sự cử-động này, cái thái-độ nọ, cách tư-tưởng kia, ta vẫn cho là thường, là một sự bất-đắc-bất-nhiên như thế, nó có cái gì là lạ-lùng, là đặc-biệt, là độc-nhất vô-nhị.

Duy có điều này thì người bản-dân được hơn người ngoại-quốc, là muốn giải cái lý-do sở-dĩ làm sao mà khách ngoài xét mình có khi cho mình là lạ-lùng như thế. Muốn giải như thế thời đã có một mớ « bút-lục » phong-phủ nghĩa là những mối đề so-sánh khiến cho mình đối với mình có thể đứng vào địa-vị khách-quan như một nhà phê-bình, mà lại vừa có một cái trí thông-hiểu, một cái mối cảm-tình sâu, nhờ đó mà mình có thể phản-hồi lại những sự kinh-lich của tiền-nhân mình một cách đầy-dủ như sự kinh-lich của riêng mình vậy. Ấy sự kinh-lich đó, hoặc chóng hoặc lâu, hoặc có ý-thức, hoặc không ý-thức, chúng tôi gọi là sự tổ-truyền của nước chúng tôi. Muốn đề các ngài hiểu cái tổ-truyền ấy, có một cách giản-dị hơn là đem bày ra cho các ngài xem cả tập bút-lục của nước chúng tôi, hay là trích ra giảm ba khoản rời-rạc để làm thí-dụ. Ai muốn biết thấu-triệt đến chỗ xấu-xa trong

moyen d'accéder au for le plus intime de notre esprit, à cette espèce de conseil ou de parlement continuel, où se débattent tous les litiges; où se représentent toutes les espèces et où se prennent toutes les décisions, et ce greffe suprême de qui relève toute notre procédure, toute notre *coutume* intellectuelle, c'est notre langue.

La langue française est le produit, en même temps que le document, le plus parfait de notre tradition nationale. Elle a été le principal moyen de construction d'un peuple formé de vingt races différentes, du résidu de je ne sais combien d'invasions et de migrations l'une sur l'autre, qui une fois parvenues à cette fin de la terre, embouties à cette extrémité de la jetée européenne, se trouvaient bien forcées d'établir entre leurs couches et tranches disparates une solidarité, un accord, que d'ailleurs la disposition du terroir leur imposait. Si la France, en effet, est diverse au point de vue ethnographique, au point de vue géographique, elle est une et indivisible et les conseils de rupture sont infiniment moins puissants pour elle que les nécessités de concentration. Il ne pouvait y avoir entre les Français de différends que spirituels et c'était à l'intelligence seule que pouvait être confiée la tâche de conduire les délibérations propres à les réduire. Tout citoyen de cet assemblage hasardeux et bigarré qui avait émergé des ruines de l'Empire Romain et des moraines de la Barbarie se trouvait ainsi incliné à devenir un orateur, un diplomate et un juriste.

Au dessous des hasards particuliers, il était amené à chercher la raison d'être de la nation dans des nécessités générales et permanentes. Ajoutez que

tâm-tính chúng tôi, muốn tới được cái nơi hội đồng hay hội-ngị thường-trực kia, là chỗ xét đoán mọi sự phân-tranh, là chỗ mọi việc thâu-hợp cả đấy, là chỗ mọi sự quyết-định ở đấy, là cái phòng-lục-sự cao-đẳng mà cả cái pháp-luật-thủ-tục, cả cái tri-thức-tập-quán của chúng tôi là thuộc về đó, — thì tôi chỉ cho một cách rất tiện, là nghiên-cứu cái quốc-ngữ của chúng tôi.

Tiếng Pháp là cái kết-quả, mà lại vừa là cái chứng-tích hoàn-toàn nhất của cái tổ-truyền nước chúng tôi. Nó là một cái then-chốt trong sự cấu-tạo ra dân-tộc chúng tôi, là một dân có đến hai-mươi giống khác nhau, do không biết bao nhiêu lần giống nọ dịch đi, giống kia xâm tới, mà sót lại, xô-đẩy nhau mãi đến chỗ thiên-cùng địa-tận cõi Âu-châu đó, rồi bấy giờ lớp nọ lớp kia chõng-chất mới phải điều-hòa hỗn-hợp với nhau, cũng vì cái địa-thể nó bắt-buộc phải thế-nữa. Vì rằng nước Pháp tuy về đường chủng-tộc có bác-tạp, mà về đường địa-dư rất là thuần-nhất, sức phân-lia không bao giờ mạnh bằng sức kết-hợp. Người Pháp có phân-tranh nhau chỉ về đường tinh-thần mà thôi, và những sự phân-tranh ấy chỉ có thể nhờ tri-tuệ mới giải-quyết được. Thành ra trong cái đám các dân-tộc hỗn-hợp do đồng tro tàn của Lamã-đế-quốc và đồng đá sỏi các rợ Bắc-man mọc lên, người dân nào cũng có cái khuynh-hướng làm một nhà biện-thuyết, một nhà ngoại-giao và một nhà pháp-luật.

Có cái tính tự-nhiên biết tìm cái lẽ sở-dĩ-nhiên của nước mình ở ngoài những sự tình-cờ đặc-biệt, ngay trong những lẽ tất-nhiên thường-hằng. Lại

la France, par sa plantation géographique, n'est pas l'esclave d'une situation donnée, elle ne s'est pas trouvée astreinte à la répétition indéfinie du même geste, elle était placée de telle sorte que rien ne pouvait se passer dans la communauté d'Occident sans qu'elle s'y trouvât intéressée, elle avait à s'arranger continuellement avec toutes les modifications d'un équilibre en travail auxquelles son rôle a toujours été de fournir une espèce d'organe tantôt de mise en marche et tantôt de compensation et d'arrêt. Placé en face de problèmes sans cesse nouveaux, l'homme d'Etat français avait besoin pour les résoudre moins d'une pratique empirique que d'une méthode, d'un principe général de jugement. Notre plus longue guerre, la guerre de Cent ans, n'a été qu'un débat judiciaire entrecoupé de recours aux armes. La France a été ainsi placée par la Providence à la croisée de tous les intérêts du Continent qu'il est impossible que son sort soit réglé durablement ou ses limites inscrites par des raisons particulières et de fait ; il faut que le droit intervienne. Les traités de Westphalie et d'Utrecht, les Actes de Vienne et de Versailles n'ont pas été seulement des distributions de territoires, ils ont été surtout des formulations de principes, dont les nouveaux découpages de la carte n'ont été que la conséquence. — Et ce qui est vrai pour la politique extérieure l'est également pour notre politique intérieure. Chaque Français, comme je le disais il y a quelques mois à vos camarades de Tokyo, héritier de vingt races hétérogènes, a toujours constitué à lui seul une petite souveraineté en voie de tractation continuelle, diplomatique et juridique, avec les souverainetés voisines, sous l'autorité d'une espèce de tribunal épars, mais tout puissant que l'on appelle l'*Opinion*.

phải biết rằng nước Pháp vì địa-thế không phải là nô-lệ một cái tình-trạng nhất-định, không phải bó-buộc đời đời cứ nhắc lại một cái cách-điều nhất-định ; địa-thế nước Pháp khiến cho không có một việc gì xảy ra trong xã-hội Âu-Tây mà nước Pháp không có quan-hệ đến ; cái thế quân-binh trên lục-địa Âu-châu mỗi khi thay-đổi là nước Pháp phải chằm-chước luôn, địa-vị của nước Pháp là bao giờ cũng phải làm cái cơ-quan, hoặc là đề chuyền-động, hoặc là đề bồi-thường, hoặc là đề ngăn-hãm. Nhà chính-trị nước Pháp thường phải đối-phó với những vấn-đề mới luôn, cho được giải-quyết cần phải có một cái phương-pháp, một cái phép phán-đoán chung hơn là sự thực-nghiệm. Cuộc chiến-tranh lâu nhất trong lịch-sử chúng tôi là « Trận trăm năm », chẳng qua là một cái án hai bên cãi-lẽ, gián-đoạn lại mượn đến khí-giới. Trời đã đặt nước Pháp ở giữa nơi giao-tập các mối quyền-lợi ở châu Âu, khiến cho số-phận không thể quyết-định lâu dài được, địa-giới không thể chỉ-hoạch theo những lẽ thuộc về sự-thực ; bao giờ cũng phải có công-lý can-thiệp vào. Những điều-ước *Westphalie* và *Utrecht*, *Vienne* và *Versailles*, không phải chỉ phân-phát thổ-địa mà thôi, cốt là tuyên-bố những qui-tắc làm chủ cho sự chia đất đó. — Về ngoại-giao như thế, về nội - chính cũng thế. Mấy tháng trước tôi đã nói với các sinh-viên trường *Tokyo*, mỗi người Pháp là kẻ-thừa đến hai-mươi giống người khác nhau, cho nên một mình như một cái quốc-gia nhỏ, thường phải điều-đình luôn về đường ngoại-giao, về đường pháp-luật với các quốc-gia khác ở quanh mình, dưới quyền một tòa thẩm-phán tản-mát vô-hình mà rất mạnh, gọi là « *Du-luận* ». Bởi đó nên hai món văn-chương và ngôn-ngữ ở nước Pháp lấy làm quan-

De là l'importance chez nous de la littérature et du parler ; de là ce caractère essentiel qui fait le fond de tous deux, dans le domaine non seulement de la prose mais de la poésie, qu'il s'agisse d'idées, de psychologie ou de descriptions, et qui est le désir passionné de l'exactitude.

Il s'agit toujours d'expliquer et de s'expliquer. La perfection et l'efficacité du langage n'a pas été seulement chez nous l'ambition de raffinés, elles avaient une importance pratique capitale ; on ne pouvait trop chérir et soigner le principal instrument de notre unité nationale, qui, au cours d'un débat continuellement ouvert, nous permettait de prendre conscience de notre mission permanente et de nos obligations successives. Ainsi s'est constituée peu à peu cette attitude habituelle du Français devant la vie, qui est la discussion. Il est naturellement juriste, son besoin est en tout de rechercher les causes, et, si vous me permettez de jouer sur les mots, aussi de les plaider, (puisque le même terme chez nous désigne la raison d'être d'une chose et la discussion devant la justice à laquelle donne lieu sa propriété). La littérature n'a pas été en France l'expression de quelques esprits exceptionnels, elle a été la nécessité de toute une race, la transaction ininterrompue entre ses différents versants, le moyen d'assimilation de tout problème nouveau qui lui était proposé. Tout Français a toujours eu la sensation de parler devant un tribunal d'experts qui sauront lui demander compte de chaque mot prononcé par lui.

(à suivre)

PAUL CLAUDEL

(Nouvelle Revue française)

trọng lắm. Bởi đó nét gốc văn-chương và ngôn-ngữ, dù thuộc về văn xuôi hay là văn vần, dù thuộc về lý-tưởng, về tâm-lý hay là về tả cảnh, đều có một cái đặc-sắc như sau này : là ham chuộng sự đích-xác.

Bao giờ cũng là có cái ý muốn cầu nghĩa, muốn biện-bạch. Nói cho có văn-vẻ, có hiệu-lực, ở nước Pháp không phải là cái chí-nguyện của một vài người lọc-lỏi đầu, thật là có quan-bộ to về đường thực-tế nữa ; cái cơ-quan đã làm cho trong nước được thống-nhất, trong một cuộc cãi lẽ vô-cùng-tận đã khiến cho chúng tôi biết nhận-chân cái thiên-chức vĩnh-viễn cùng những trách-nhiệm kế-tiếp của chúng tôi, cái cơ-quan ấy thật đáng quý-trọng, đáng gìn-giữ vô-cùng. Bởi đó mới thành ra cái thái-độ quen của người Pháp đối với sự dòi, là sự biện-bạch. Người Pháp tự-nhiên là một nhà pháp-luật, việc gì cũng cần muốn cứu xét đến nguyên-nhân và muốn biện-bạch cho rõ lẽ (trong tiếng Pháp chữ *cause*, vừa nghĩa là nguyên-nhân một sự, lại vừa nghĩa là nhân cái quyền sở-hữu về sự ấy mà phải đem ra biện-bạch trước công-lý, thành ra một chữ hai nghĩa, có thể dùng cách lộng-ngữ mà nói như trên được.) Văn-chương ở nước Pháp không phải là cái biểu-hiệu của mấy người lồi-lạc đầu, tức là sự yếu-cần của cả một giống người, sự điều-đinh luôn luôn trong các phương-diện của giống ấy, cách thâu-nạp các vấn-đề mới bày ra cho người giống ấy xét. Mỗi người Pháp bao giờ cũng có cái cảm-giác như nói trước một tòa án những tay thông-thạo nghe, mỗi tiếng mỗi chữ phải có thể tức-thị biện-bạch phân-minh vậy. (1)

(Còn nữa)

(1) Người làm bài này là ông PAUL CLAUDEL hiện làm đại-sứ nước Pháp ở Tokyo, vừa là một nhà ngoại-giao có tiếng, lại là một tay văn-sĩ có tài.

# Réception de M. le Gouverneur Général Merlin à l'A. F. I. M. A.

Cuộc nghênh-tiếp quan Toàn-quyền Merlin ở Hội Khai-trí

*Discours du Président l'A. F. I. M. A.*

*Bài diễn-thuyết của quan Hội-trưởng Hội Khai-trí*

Monsieur le Gouverneur général,

Au nom du Conseil d'Administration de l'A. F. I. M. A., j'ai l'honneur de vous souhaiter la bienvenue parmi nous. Votre présence ici est un témoignage du bienveillant intérêt que vous portez à notre Association. Elle est une marque de haute approbation pour le but et l'œuvre que nous poursuivons.

Ce but, vous le connaissez. Lors de l'audience que vous nous avez accordée quelque temps votre arrivée à Hanoi, notre Président d'honneur, M. le Résident Supérieur Monguillot, qui nous présentait à vous, vous l'a exposé longuement. Et vous avez bien voulu nous dire alors combien vous l'approuviez, combien il était conforme à l'idée que vous vous faisiez d'un groupement comme le nôtre.

Groupant dans son sein tous les éléments représentatifs de la population tonkinoise : agriculteurs, commerçants, industriels, mandarins, intellectuels de la jeune et de la vieille école, notre Association est, en effet, l'organisme le plus qualifié pour collaborer avec le Gouvernement dans l'œuvre de progrès qu'il entreprend dans ce pays. N'étant inféodée à aucun parti, à aucune catégorie sociale en particulier, elle est l'œuvre commune de tous les Annamites désireux de travailler sous l'égide de la France à la régénération intellectuelle et morale de leurs congénères.

Notre devise se résume dans ces

Bẩm Quan Toàn-quyền,

Tôi xin thay mặt Hội-dồng quản-trị Hội Khai-trí chúc mừng quan-lớn đến đây. Ngài quang-cổ tới đây là tỏ có bụng tốt ân-cần đến hội chúng tôi. Lại là tỏ ưng-thuận mục-dịch và công-cao của chúng tôi đương làm.

Mục-dịch ấy thế nào, quan-lớn đã biết. Hồi ngài mới tới Hà-nội, ngài có cho phép chúng tôi lên tiếp-kiến, quan danh-dự-hội-trưởng của chúng tôi là quan Thống - sứ MONGUILLOT, đứng giới-thiệu chúng tôi, đã trình bày tường đề ngài rõ. Bấy giờ ngài có bảo chúng tôi rằng ngài lấy làm bằng lòng cái mục-dịch như thế thật là hợp với ý-kiến của ngài về một hội như hội chúng tôi.

Hội chúng tôi là gồm cả các phần tiêu-biểu trong các dân-dãng xứ Bắc-kỳ : người làm ruộng, kẻ đi buôn, người làm quan, kẻ làm nghề, cùng những hạng tân-học cựu-học trong nước; thật là một cái cơ-quan có tư-cách nhất để giúp Chính-phủ trong việc khai-hóa cho dân bản-xứ. Hội chúng tôi không phụ-thuộc về một đảng nào, một phái nào, một hạng người riêng nào trong xã-hội; hội chúng tôi là hội chung của hết thầy người An-Nam có bụng muốn nhờ Đại-Pháp che-chở để mưu sự khai-trí tiến-dức cho đồng-bào.

Biểu-hiệu của hội chúng tôi là gồm

mots : *Le Progrès dans l'Ordre*. Ce n'est pas là une vaine formule oratoire. C'est l'expression d'une profonde conviction puisée dans notre propre histoire comme dans celle de peuples voisins. Nous savons ce qu'il nous en a coûté dans le passé d'avoir fermé notre pays à toutes les influences étrangères, d'être restés réfractaires à toutes les nouveautés ; nous savons ce qu'il en coûte à d'autres à l'heure actuelle de vouloir brûler l'étape, de vouloir faire en dix ans d'un vieil empire une nation moderne. Un conservatisme à toute épreuve et un progressisme à tout prix ne sont guère notre fait : l'allure échevelée de l'un comme la mine renfrognée de l'autre nous inspirent une égale horreur. Si nous désirons le progrès, si nous voulons qu'il soit continu et non pas accidentel ou sporadique, réel et non pas apparent ou illusoire, nous ne tenons pas du tout à ce qu'il soit brusque ; nous tenons au contraire à ménager les transitions, à éviter ces solutions de continuité qui rompent la chaîne des générations, créent le désordre et entravent l'évolution normale d'une collectivité humaine.

C'est ainsi que si notre Association comprend des éléments jeunes, actifs, enthousiastes, ouverts à toutes les idées nouvelles, qui sont la force et l'avenir de ce pays, elle renferme aussi en majorité des éléments pondérés, mûris par l'âge et l'expérience, moins sujets aux impulsions du moment, mais plus aptes à apprécier à leur valeur le travail persévérant et les laborieux efforts. A l'heure actuelle surtout où des idées plus ou moins avancées bouleversent le monde et entraînent les peuples à une course effrénée vers la réalisation d'idéals nouveaux ou de formes de vie nouvelles, cette collaboration chez nous de ces deux forces

trong một câu này : *Tuần-lự mà tiến-bộ*. Câu đó không phải là một câu sáo cửa miệng. Chính là do tấm lòng thành-thực chớag-nghiêm trong lịch-sử nước chúng tôi và lịch-sử các nước láng-giềng mà nói ra. Chúng tôi đã biết nước chúng tôi khi xưa vì đóng cửa không chịu ảnh-hưởng của nước ngoài, không phục những sự mới-lạ của thế-giới, nên bị hại là dường nào. Chúng tôi lại biết có nước ngày nay vì muốn rút đường tắt cho đi mau, muốn trong khoảng mười năm đổi một cái lão-đại-đế-quốc thành một dân-quốc mới, nên đương bị hại là dường nào. Khăng-khăng giữ cũ hay nhắm mắt đổi mới, chúng tôi cũng không ưng cả. Một bên thì cái hình-dáng tả-tơi, một bên thì cái bộ-dạng cau-quả, chúng tôi cùng lấy làm ghê cả. Chúng tôi cần sự tiến-bộ, muốn cho tiến-bộ luôn-luôn chứ không có gián-đoạn, tiến-bộ thực-sự chứ không có hảo-huyền, nhưng chúng tôi cũng không muốn bước gấp quá ; chúng tôi lại muốn giữ cho liên-tiếp, không muốn để cho gián-đoạn, làm cho các lớp người xa-cách nhau, gây ra sự rối-loạn và ngăn-trở đường tiến-hóa tuần-tự của một xã-hội, một nhân-quần.

Bởi thế nên trong Hội chúng tôi đâu có những hạng trai-trẻ, hoạt-bát, nhiệt - thành, sẵn lòng hoan-nghênh các tư-tưởng mới, những hạng ấy là cái sức mạnh, là cái tương-lai của xứ này đó, nhưng phần nhiều lại có những người đã đứng bạc, đã lão-thành, ít cảm những sự dao-động nhất-thời, nhưng biết hiểu cái giá-trị của sự kiên-nhẫn cầu-lao. Nhất là giữa buổi bây giờ, những cái tư-tưởng quá-khích đương làm diên-đảo cả thế-giới, xô đẩy các dân-tộc đua nhau mà thi-hành những lý - tưởng mới cùng những cách sinh-hoạt mới, ở nước chúng tôi được hai cái sức đó hiệp lại với nhau, điều-hòa, chế-hóa

qui se contiennent, se coordonnent, se soutiennent et se complètent, ne manquera pas d'avoir les conséquences les plus heureuses pour l'avenir de notre race.

Bref, tout ce qui est de nature à élever le niveau intellectuel et moral, augmenter le bien-être social de nos compatriotes, entre dans notre programme qui, nous le reconnaissons, est bien vaste, mais que nous n'avons pas la prétention de pouvoir réaliser en un jour. Nous nous préoccupons, au contraire, de « sérier » comme on dit les questions et commençons par les œuvres les plus urgentes. C'est ainsi que nos premiers efforts ont pour but l'amélioration de la race, la protection de cette enfance un peu déshéritée de nos campagnes surpeuplées, qui ne demande que les soins d'une hygiène plus vigilante pour croître et se développer dans des conditions normales. Nous tenons à préserver notre « capital humain » à sa source même, si je puis dire, et avons créé l'œuvre des jardins d'enfants. — Les arts annamites traversant en ce moment une crise qui décide de leur évolution actuelle et future, soit vers des formes hybrides qui ne relèvent ni de l'art occidental ni de l'art extrême-oriental, soit vers une meilleure entente des traditions nationales et des techniques modernes, nous avons jugé de notre devoir de contribuer à l'éducation artistique de nos compatriotes, et nous avons ouvert en décembre dernier un Salon d'art qui a remporté tout le succès attendu. — Enfin, notre langue nationale n'étant pas encore fixée par un bon dictionnaire, un Comité nommé par nous est en train de travailler activement à l'élaboration de cet indispensable instrument de culture.

lần nhau, phù-tri hỗ - trợ cho nhau, chắc là có kết-quả tốt cho hậu-vận giống nòi chúng tôi.

Nói tóm lại, phạm cái gì có thể tăng cao được trình-độ kẻ đồng-bang chúng tôi về đường tri-thức, về đường đạo-đức, thêm được sự sung-sướng trong xã-hội, là thuộc vào chương-trình của Hội chúng tôi cả, chương - trình ấy chúng tôi cũng biết rằng to rộng lắm, nhưng chúng tôi không dám tự phụ rằng một ngày mà làm nên được. Chúng tôi lại muốn phân-loại các vấn-đề và bắt-đầu những việc gì là cần hơn nhất. Bởi thế nên chúng tôi chuyên-chủ thứ nhất về vấn-đề bảo-chủng, giữ-gìn lấy bọn con trẻ thất-dưỡng ở các nơi nhà quê đông người quá, lũ ấy nếu được chăm-chút về đường vệ-sinh một chút thời có thể sinh-trưởng được tốt như thường ngay. Chú-ý chúng tôi là muốn giữ lấy cái « tư-bản người » của nước chúng tôi, mà giữ ngay tự nguồn, nghĩa là tự bọn ấu-trĩ, cho nên chúng tôi mới lập ra ấu-trĩ-viên. — Nay kỹ-nghệ trong nước chúng tôi đương qua một buổi khó-khăn, một là tiến - hóa theo những hình-thức bác-tập không thuộc về lối mỹ-thuật Âu-tây cũng không thuộc về lối mỹ-thuật Đông-Á, hai là khéo điều-hòa những lẽ-lối cũ trong nước với những phương - pháp mới đời nay, chúng tôi thiết-nghĩ rằng hỗn-phận-hội chúng tôi là phải giúp cho sự giáo-dục về đường mỹ-thuật của kẻ đồng-bang chúng tôi, nên hồi tháng chạp tây năm ngoái chúng tôi có mở một cuộc Đấu-xảo mỹ-nghệ, thật đã được thịnh-hành như ý. — Sau nữa, tiếng quốc-âm của chúng tôi chưa có tự-điền ghi-chép rõ-ràng, chúng tôi có đặt ra một hội-đồng đương chuyên-cần biên - tập cho thành bộ sách cần dùng cho đường văn-hóa đó.

D'autre part, nos conférences, nos dîners mensuels, nos réceptions réunissent dans ces salons qui commencent à devenir trop étroits, l'élite des sociétés française et annamite qui trouve ainsi l'occasion de se rencontrer, de se connaître, de se créer des relations de plus en plus intimes pour le plus grand bien de la communauté franco-annamite tout entière. C'est ainsi que nous travaillons au rapprochement franco-annamite, rapprochement tant souhaitable à tous les points de vue.

Voilà, Monsieur le Gouverneur général, dans ses grandes lignes, l'œuvre de l'A. F. I. M. A.

En acceptant de venir aujourd'hui à cette réception, vous lui donnez un éclatant témoignage de votre haute approbation.

Nous vous en remercions de tout cœur.

Nous osons compter sur votre bienveillante sollicitude et votre puissant appui pour la mener à bien et agrandir de plus en plus encore notre cercle d'action.

Vous avez, Monsieur le Gouverneur général, gouverné les races les plus diverses ; vous avez, comme peu d'hommes la possèdent, la longue pratique des hommes et des peuples. Vous avez bien voulu nous dire que vous avez confiance en l'avenir du peuple annamite. Nous vous remercions de ce haut témoignage. Et puisque nous avons l'honneur de saluer en vous le représentant de la France, permettez-nous de vous dire que cet avenir dépend, non seulement de nous dont la pleine collaboration est assurée à la nation protectrice, mais de la France elle-même, de la politique qu'elle suivra dans ce pays et beaucoup aussi des hommes qui seront chargés de l'appli-

Còn chúng tôi lại thường đặt ra những cuộc diễn-thuyết, cuộc tiệc tháng, cuộc tiếp khách, để họp trong mấy cái phòng khách này ngày nay đã hẹp lắm rồi đây, những bậc sang-trọng trong hai xã-hội Pháp Nam, đến đây được gặp mặt nhau, được quen biết nhau, giao-tiếp mỗi ngày một thân-mật, thật là ích-lợi chung cho cả đoàn-thể Pháp-Việt ta. Làm như thế là gây lấy cái tình Pháp-Việt-trong-thân, sự tương-thân này là một sự rất hay về khắp các phương-diện.

Bằng quan Toàn-quyền, ấy công-việc của Hội Khai-Trí chúng tôi, xin kể qua ra như thế.

Ngài buổi nay chiếu-cổ đến đây cho chúng tôi được nghênh-tiếp là ngài ban cho Hội chúng tôi một cái chứng-cớ rạch-rỡ rằng ngài ưng-thuận công-việc của chúng tôi.

Chúng tôi xin thành-lâm cảm ơn ngài.

Chúng tôi dám mong ở lòng quýn-cổ và sự tán-trợ của ngài, để thi-hành công việc chúng tôi cho hoàn-hảo và mở rộng cho to-tát thêm ra nữa.

Bằng quan Toàn-quyền, ngài đã từng cai-trị nhiều thứ giống người ; ít ai lịch-lãm về người ta và các dân-tộc được bằng ngài. Ngài đã có bụng tốt bảo cho chúng tôi biết rằng ngài tin ở cái hậu-vận dân-tộc Việt-Nam. Chúng tôi xin cảm ơn ngài vì lời ban đích-dáng ấy. Ngày nay chúng tôi được chào ngài đây là chào quan đại-diện cho nước Pháp, vậy xin phép ngài cho chúng tôi nói rằng cái hậu-vận ấy không những thuộc về chúng tôi đã sẵn lòng hiệp-lực với Nhà-nước Bảo-hộ rồi, nhưng là chính thuộc về nước Pháp, về cái chính-sách của nước Pháp thi-hành ở xứ này, và cũng thuộc một phần nhiều về những người có trách trông-coi

quer. Nous sommes confiants dans cet avenir, parce que nous connaissons l'idéal généreux de la France, plus confiants encore quand sa politique coloniale est entre les mains d'hommes comme notre Ministre des Colonies, M. Albert Sarraut, et comme vous-même, Monsieur le Gouverneur Général.

Au nom de tous mes collègues ici présents, je vous renouvelle nos respectueux souhaits de bienvenue en y joignant les vœux traditionnels : Bonheur, — Santé, — Longévité.

việc thi-hành đó. Chúng tôi cũng tin cậy ở cái hậu-vận ấy vì chúng tôi biết cái chủ-nghĩa quảng-đại của nước Pháp, chúng tôi càng tin cậy lắm nữa vì thấy cái chính-sách thuộc-địa của qui-quốc ở trong tay những người như quan Thuộc-địa-bộ-Thượng-thư ALBERT SARRAUT ngày nay và như quan Toàn-quyền ngài đây.

Tôi xin thay mặt cả các anh em hàng hội đứng đông đủ đây kính chúc ngài lần nữa và lặn ngài ba chữ theo tục nước nhà : Phúc, Lộc, Thọ.

## Discours de M. le Gouverneur Général

### *Bài diễn-thuyết của quan Toàn-quyền*

Messieurs,

En acceptant d'assister aujourd'hui à votre réception, je n'ai pas voulu remplir simplement un devoir de courtoisie. Depuis mon arrivée en Indochine, j'ai reçu votre bureau, j'ai causé longuement avec un certain nombre des vôtres, j'ai lu votre revue et vos ouvrages, j'ai assisté à l'inauguration de votre exposition d'art, j'ai visité les garderies d'enfants conçues par votre Président d'honneur, M. le Résident Supérieur Monguillot et réalisées par un des principaux animateurs de votre Société, Mr. le Tong-Doc de Hadong. Au fur et à mesure que j'apprenais ainsi à vous mieux connaître dans vos personnes et dans vos œuvres, j'éprouvais une sympathie de plus en plus ardente pour votre Société. Aussi, ai-je saisi avec plaisir l'occasion qui m'était offerte de lui en apporter le témoignage, non seulement comme homme, mais comme Représentant de la France.

Si j'ai bien compris le but de votre association, je ne dis pas son but im-

Thưa các ngài,

Tôi nhận lời đến đây hôm nay để các ngài đón tiếp, không phải chỉ là một cách thi-lễ với các ngài mà thôi đâu. Từ khi tôi tới Đông-Pháp này, tôi đã tiếp tòa trị-sự của các ngài, tôi đã nói chuyện lâu với mấy người trong các ngài, tôi đã đọc tạp-chí và sách-vở của các ngài, tôi đã dự lễ khánh-thành cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ của các ngài, tôi đã đi xem những Ấu-trĩ-viên của quan Thống-sứ MONGUILLOT là danh-dự-hội-trưởng của các ngài sáng-nghĩ ra và quan Tổng-dốc Hà-đông là một tay chủ-động trong Hội các ngài đã thực-hành được. Tôi càng được biết các ngài và biết công-việc của các ngài, thì tôi lại càng có cảm-tình dăm-thắm với Hội các ngài. Bởi thế nên tôi vui lòng thưa dịp này đến đây để tỏ cái cảm-tình ấy cho các ngài biết, không những về phần riêng tôi, mà lại lấy tư-cách là người đại-diện của Đại-Pháp nữa.

Tôi xét ra cái mục-dịch của Hội các ngài, không phải nói cái mục-dịch

médiate mais son but lointain, c'est de travailler de toutes ses forces à l'épanouissement de votre génie propre, sous les doubles auspices de la civilisation en général et de la France en particulier. Une ambition si légitime n'est pas faite pour inquiéter un pays qui, comme le nôtre, n'aspire à d'autre impérialisme qu'à celui des idées généreuses et émancipatrices. Je voudrais seulement marquer, sinon pour vous qui le comprenez à merveille, du moins pour ceux qui s'enfermeraient encore dans un misonéisme aveugle, que pour atteindre ce but et réaliser cette ambition, il est indispensable que vous ouvriez largement et sans arrière-pensée votre esprit à la civilisation et à la science occidentale d'une part et, d'autre part, que vous acceptiez avec tout votre cœur les directions de la France généreuse et libérale.

Je ne sais pas où et sous la plume de qui j'ai lu un jour que l'intervention de l'étranger avait retardé d'un siècle l'entrée du peuple d'Annam dans le concert des grands peuples. Il n'y a pas d'affirmation plus absurde et plus contraire à la vérité historique, s'il est exact, comme vous le reconnaissez loyalement vous-mêmes, que cristallisé dans une forme de civilisation charmante, mais fermée à toute réforme, le peuple d'Annam aurait certainement conservé sans nous son immobilité, à moins qu'un peuple voisin ne l'ait asservi ou qu'il soit devenu le champ clos de querelles intestines destructrices de tout progrès. La réalité est tout autre. Ce qui est vrai, c'est qu'il n'y a pas, de par le vaste monde, un seul peuple qui fasse figure de grand peuple, une seule nation qui soit vraiment une grande nation, s'ils n'ont affronté les autres peuples et les autres nations pour enrichir leur patrimoine

cận-tiếp ngay, nhưng nói cái mục-dịch xa-xôi, là gia-công gắng-sức nhờ sự văn-minh chung của thế-giới và sự giáo-hóa riêng của Đại-Pháp, để phát-huy được hết cái quốc-túy của các ngài. Lòng nguyện-vọng chính-đáng như thế không có khiến cho một nước như nước chúng tôi phải lo-ngại gì, vì nước chúng tôi chỉ giữ cái « đê-quốc chủ-nghĩa » về những tư-tưởng khai-phóng quảng-đại mà thôi. Nay các ngài đây đã hiểu cả lẽ đó rồi, nhưng hoặc-giả còn có người nào mông-muội mà giữ thói ố-kỵ những sự mới lạ, thì phải nên biết rằng muốn đạt tới mục-dịch đó, muốn thi-hành chí-nguyện đó, cần phải bỏ hết bụng hoài-nghi, mở rộng trí khôn ra đề nhất-diện tiếp-thụ lấy văn-minh học-thuật của Thái-Tây, nhất-diện hoan-nghênh lấy những sự chỉ-bảo của Đại-Pháp vốn rộng lượng và khoan-dung.

Tôi không biết tôi đã đọc thấy ở đâu và do ai viết ra rằng vì có ngoại-quốc can-thiệp sang nước Nam nên dân-tộc An-Nam phải chệch mất một thế-kỷ không được vào sánh vai với liệt-cường. Không có câu nói nào vô-lý như thế, và trái với sự thực của lịch-sử như thế, vì rằng chính các ngài cũng thực bụng công-nhận rằng dân-tộc An-Nam đã bị « kết-tinh », trong một cái hình-thức văn-minh đẹp - đẽ thật, nhưng ngưng - trệ lại không thay đổi được nữa, vì không có chúng tôi đến thì còn cứ y-nhiên bất-dịch như thế mãi, trừ có dân láng-giềng nào đến xâm-chiếm hay là thành một cái trường nội-loạn phá-hoại cả mọi sự tiến-bộ thì không kể. Thực ra thì ở trên đại-dịa này, không có một dân-tộc nào đáng gọi là đại-dân-tộc, không có một quốc-dân nào đáng gọi là đại-quốc-dân mà lại không phải ra đối-đãi với các dân-tộc, các quốc-dân khác, để lấy của báu văn-

propre des richesses de tout le patrimoine humain.

Je n'aurai pas le pédantisme de vous faire ici un cours sur l'évolution des peuples. Je voudrais vous rappeler seulement que si le génie, pourtant très original et très personnel de la France, est arrivé à un épanouissement tel qu'il force l'admiration de tout l'univers, et qu'un étranger a pu dire que tout homme a deux patries, la sienne et puis la France, elle ne le doit pas seulement à ce que la nature l'a dotée d'un sol merveilleux où les richesses naturelles, la diversité et la beauté des sites, la douceur de la lumière, le caractère tempéré des saisons, le charme de ses habitants en faisaient le pays prédestiné à l'éclosion d'une civilisation puissante et harmonieuse. Elle le doit aussi et beaucoup, et elle le reconnaît avec fierté, à ce que des apports étrangers sont venus enrichir, féconder et faire resplendir son génie propre. Notre organisation politique est toute entière imprégnée de l'organisation de la cité antique, et notre littérature, avec laquelle nulle autre ne peut rivaliser, n'aurait pas produit les chefs-d'œuvre dont elle abonde si le génie d'une poésie si savoureuse de notre race ne s'était élargi et épuré sous l'influence de la culture gréco-latine.

Or ce qui est vrai de l'univers entier et de la France est vrai de l'Indochine. Ce n'est pas à moi qui, depuis sept mois, vais d'émerveillement en émerveillement dans votre beau pays, que viendrait l'idée de déprécier votre civilisation à la fois si noble, si délicate et si prenante. Comme la France, l'Indochine est un pays favorisé des Dieux. Par la richesse du sol et du sous-sol, le charme du pays, le nombre et les qualités solides et aimables des habi-

minh chung của nhân-loại bổ thêm vào cái vốn riêng của nước mình.

Tôi không muốn làm ông giáo giảng nghĩa cho các ngài về sự tiến-hóa các dân-tộc. Tôi chỉ muốn nhắc lại đề các ngài nhớ rằng nước Pháp vốn đã có cái tinh-thần đặc-biệt, mà cái tinh-thần ấy nảy-nở ra được tốt-đẹp đến cả thế-giới phải cảm-phục, đến có người ngoại-quốc đã nói rằng mỗi người có hai quê-hương, một quê-hương của mình với một quê-hương nước Pháp, được như thế không những là chỉ bởi tạo-vật đã cho nước Pháp một cái địa-thể qui-hóa, lắm những tài-sản thiên-nhiên, lắm những kỳ-quan thắng-cảnh, sắc trời êm-ái, khí-hậu mát-mẽ, người dân thuần-nhã, bấy nhiêu tinh-cách cũng đủ gây ra một cái văn-minh mạnh-mẽ và điều-hòa. Được như thế cũng là nhờ nhiều — và nước Pháp lấy làm tự-cao mà công-nhận — những của ngoại-quốc giúp vào, làm cho cái tinh-thần cố-hữu của nước Pháp được phong-phú và sản-lạn thêm ra. Chế-độ về chính-trị của nước Pháp hầu hết là nhiệm cái chế-độ của Hi-lạp La-mã cũ, và văn-chương Pháp không có văn-chương nước nào địch nổi, vì không nhờ được ảnh-hưởng của văn-hóa Hi-lạp La-mã mở-mang và chất-lọc cho thời cái thi-vị đậm-dà của tinh-thần nước Pháp có lẽ không sản-xuất được những văn-chương-kiệt-tác như thế.

Các nước trong thế-giới như thế cả, nước Pháp cũng như thế, thời Đông-Pháp đây tất cũng thế. Trong bảy tháng nay tôi đi dạo qua cái đất nước qui-hóa của các ngài, thấy hết cái kỳ-quan nọ đến cái kỳ-quan kia, tôi không có lòng nào lại bi-lí cái văn-minh của các ngài, văn-minh ấy rất là cao-thượng, rất là tinh-túy và rất có phong-thú lắm. Đông-Pháp cũng như nước Pháp là một xứ được trời tựa. Nào là của trên mặt đất, nào là của

tants, elle a tout pour grandir en force et en beauté. Mais elle n'y parviendra qu'en ouvrant largement ses portes à la civilisation, en laissant son génie se fortifier de tous les apports du génie humain. Point n'est nécessaire pour cela qu'elle renonce aux traditions auxquelles vous êtes si fortement et si légitimement attachés. L'arbre de votre civilisation peut rester fortement enraciné dans son sol et continuer à y puiser le meilleur de sa sève. Mais pour que sa végétation s'épanouisse dans toute sa force, il faut le débarrasser des plantes parasites qui l'étouffent, laisser tomber les branches mortes, tailler les branches saines, lui permettre d'aller sans obstacle chercher sa nourriture jusqu'en plein ciel.

Une autre raison commande plus impérieusement encore que le peuple d'Annam ne reste pas figé dans le regret stérile de l'antique immobilité. C'est la nécessité pour lui d'assimiler le savoir et les connaissances qui sont la condition de tout progrès. Les découvertes de la science ont en effet depuis plus d'un siècle bouleversé les conditions de la vie individuelle, nationale et internationale. Un peuple qui en ferait fi n'aurait pas seulement visage de peuple fossile. Il s'interdirait de vivre au rythme de la vie universelle. Il faut donc que vous consentiez à faire moins grande la place réservée aux jolis rêves et plus nombreuses les heures consacrées aux études austères. Il faut que la science vous livre ses secrets, et non pas seulement les secrets de l'ouvrier ou du contre maître, mais ceux du savant et de l'ingénieur, et que vous fassiez, par la vertu de votre intelligence et de votre labeur, luire le jour où vous pourrez vous flatter d'avoir apporté votre pierre à l'édifice du savoir humain. Ce jour là, je vous le garantis, il n'y a pas d'espoir dont vous ne pourrez bien

ô dưới đất, nào là non xanh nước biếc, lấm thú êm-dềm, dân-số đã đông, người dân lại lấm tnh hay tnh tốt. thật là đủ tư-cách làm một dân-tộc phú-cường. Nhưng muốn được như thế phải mở cửa rộng để đón lấy văn-minh, để cho tinh-thần mình tiếp-thụ lấy những cái hay cái tốt của loài người. Các ngài không cần phải bỏ những sự tổ-truyền của các ngài, các ngài thiết-tha gìn-giữ là nên lắm, phải lắm. Văn-minh các ngài ví như một cái cây, rễ vẫn phải ăn sâu xuống đất như hấp-thụ lấy tinh-t túy để mà sống. Nhưng muốn cho nở ngành xanh ngọn, hết sức mọc lên, thì phải cắt hết những giây leo nó chằng-chịt, xén cành khô, sửa cành tươi, để cho cây được tự-do lên hô-hấp khí tốt tận giữa chốn trời xanh.

Lại còn một lẽ nữa, khiến cho dân-tộc An-Nam không thể cứ khoanh-tay ngồi mà thương-tiếc sự yên-đều cũ. Lẽ ấy là cần phải thâm-thái lấy những sự học-thuật tri-thức là gốc của mọi sự tiến-bộ đời nay. Những sự phát-minh của khoa-học trong một thế-kỷ nay đã làm cho diên-đảo cả cách sinh-hoạt của cá-nhân, của quốc-gia và của vạn-quốc. Một dân-tộc mà không biết đến những sự đó thời không những mang cái bộ-diện một dân-tộc hóa-thạch, lại không thể sống theo nhịp sự sinh-hoạt của thế-giới nữa. Vậy thời các ngài phải bớt cái thi-giờ ngâm-phong vịnh-nguyệt mà thêm cái thi-giờ học-vấn chuyên-cần. Các ngài phải khám-phá cho được kho bí-tàng của khoa-học đời nay, không những là cái bí-thuật của kẻ lạm-thợ hay kẻ đốc-công mà thôi, lại cả cái bí-thuật của nhà bác-học, nhà kỹ-sư nữa; các ngài phải dùng hết trí, thông-minh, hết công cần-cù, cố cho tới cái ngày kia là ngày các ngài có thể tự-cao-rang mình đã xây thêm được một viên đá vào cái nền học-vấn của loài người. Đến ngày ấy thì tôi xin cam-đoan với các ngài, các ngài muốn hi-vọng điều

avec confiance attendre la réalisation.

Messieurs, je sais que ces exigences sont connues de vous et que vous avez la noble ambition d'y pourvoir, sous l'égide de la France. M. Phạm Quỳnh l'expliquait un jour dans une de ses belles conférences et il rappelait à ce propos les paroles du poète Rabin-dranath Tagore. « Il n'est pas douteux, disait le poète hindou (je le cite de mémoire) que Dieu a choisi les chevaliers errants de l'Occident pour les mettre au service de l'époque moderne ; il leur a donné les armes et l'armure ; mais ils n'ont pas encore trempé leur cœur pour le mettre à l'abri des tentations du démon ». Et M. Phạm Quỳnh ajoutait que de tous les chevaliers errants de l'Occident, les Preux de France étaient les plus qualifiés pour résister aux tentations du démon et rester fidèles à leur mission historique et à leur tradition émancipatrice.

Messieurs, vous pouvez avoir l'assurance non seulement que la France ne faillira pas à sa mission, mais que vous n'avez rien à redouter des tentations du démon. Il ne faut d'ailleurs pas exagérer leur malice. Quand on parle de la corruption du siècle, n'oublions pas que les hommes de tous les pays ont formulé sur leur époque le même jugement. S'ils avaient dit vrai, le monde serait tombé, de corruption en corruption, à la plus complète décrépitude. Or, nous venons de voir, pendant la guerre, fleurir sur toute la planète les plus splendides vertus.

Quant au démon des affaires, il n'est pas un si mauvais démon que certains veulent bien le dire. J'ai traduit dans ma jeunesse des ouvrages où des écrivains latins connus pour habiter des villas d'une magnificence inégalée, prônaient avec élégance le mépris des richesses. Ce sont là jeux de poètes. En réalité, quand les commerçants

gi mà không thể vững lòng mong thực hành được.

Thưa các ngài, tôi biết rằng những sự yếu-cần ấy các ngài đã rõ cả, và các ngài có cái chí cao-thượng muốn dự-bị cho đủ, nhờ sự che-chở của nước Pháp. Trong một bài diễn-thuyết có giá-trị của ông Phạm Quỳnh, ông có thuật lại lời nhà thi-nhân RABIN-DRANATH TAGORE nói rằng (đây là tôi nhớ phỏng mà kể) : « Chắc hẳn đấng Thượng-đế đã chọn những tay phiêu-lưu-võ-sĩ của Tây-phương để ra khai-hóa cho thời-đại này ; nên đã ban cho khí-giới, ban cho kiêu - giáp ; nhưng bọn đó còn chưa biết luyện-tâm để tránh khỏi sự cám-dỗ của Ma-vương. » Rồi ông Phạm Quỳnh nói thêm rằng trong các phiêu-lưu-võ-sĩ của Tây-phương, kẻ võ-sĩ nước Pháp là có tư-cách hơn nhất để chống lại với sự cám-dỗ của Ma-vương và giữ được toàn cái thiên - chức về lịch-sử của mình và cái tồ-truyền của mình vẫn đi khai-phóng cho các dân-tộc.

Thưa các ngài, các ngài có thể chắc rằng không những nước Pháp không bao giờ sai cái thiên-chức của mình, mà các ngài cũng không phải sợ sự cám-dỗ của Ma-vương. Và lại sự cám-dỗ ấy cũng không tất - nhiên là hại hẳn, không nên quá sợ. Khi nghe người ta than thời-thế suy-đồi, phải nhớ rằng xưa nay người nước nào cũng phán-đoán về đời mình như thế. Nếu lời than ấy là phải, thời thế-giới hết hồi suy ấy đến hồi suy khác, có lẽ lụn-bại đã lâu rồi. Nhưng ta lại thấy trong khi chiến-tranh ở khắp trên mặt đất này-nở ra biết bao nhiêu là những đức hay tính tốt.

Còn đến cái ma doanh - nghiệp, thời cũng chưa chắc là một ma xấu hẳn, như có kẻ tưởng thế. Thủa trẻ tôi có dịch những bài cổ-văn của mấy nhà văn - sĩ La - mã ai cũng biết là ở những lâu-dài cực-kỳ tráng-lệ, thế mà khi làm văn thời làm một cái cao-thượng khinh những của-cái của đời. Đó là cách tiêu - hiên của kẻ

ouvrent des débouchés aux produits d'un pays, quand des colons améliorent la technique culturale ou acclimatent des plantes nouvelles, quand des industriels exploitent des gisements jusque là peu connus ou inexploités, ils mettent ainsi en circulation des richesses dont tout le monde profite directement ou indirectement, et leur initiative, si elle est inspirée de l'amour du gain, n'en est pas moins un facteur puissant de bien-être et de progrès.

Au surplus, vous savez que la France n'a jamais asservi son idéal à ses intérêts matériels. Toute son histoire en Europe en est la preuve et la politique généreuse qu'elle a pratiquée en Indochine vous garantit du libéralisme de ses desseins. Alors qu'elle a mis elle-même des siècles à conquérir les libertés les plus essentielles, alors qu'autour de vous de grands peuples attendent dans la nuit de l'anarchie ou au milieu de convulsions sanglantes l'aurore lointaine qui éclairera le triomphe de la paix et de la liberté, nous avons en quelques années instauré ici la paix française, et sous la protection de cette paix, travaillé de tout notre cœur à l'émancipation des individus, à leur affranchissement de toute tyrannie, aussi bien de la tyrannie politique que de la tyrannie de la misère, de la maladie et de l'ignorance. Et comme la devise des Chevaliers errants de la France est de viser toujours plus loin et toujours plus haut, nous ne nous arrêterons que lorsque nous aurons rempli votre ambition qui est la nôtre, de faire de votre pays un grand pays et de votre peuple un grand peuple. Nous vous demandons seulement d'avoir la patience et la persévérance nécessaires à la réussite des grandes entreprises. Rome ne s'est pas faite en un jour. Ce n'est pas en quelques années que peut se réaliser l'accession

văn-nhân. Thực ra thì khi những nhà buôn mở đường tiêu-thụ cho sản-vật một xứ, khi những nhà đồn-điền cải-lương cách trồng - trọt hay là đem những giống phương khác vào trồng trong xứ, khi những nhà công-nghệ khai-quật những quặng-mỏ trước kia chưa ai biết hay chưa ai khai, thời tức là làm cho của-cải lưu-thông ai ai cũng được lợi, hoặc lợi cách trực-tiếp, hoặc lợi cách gián-tiếp, và cái công làm ăn như thế dẫn có bởi lòng ham lợi thật, nhưng cũng là một cách mạnh làm cho nước được sung-lúc, được tấn-tới.

Vả nữa các ngài cũng biết rằng nước Pháp, không có hề đem cái lý-tưởng của mình làm nô-lệ cho sự quyền-lợi bao giờ. Cả cuộc lịch-sử của nước Pháp ở Âu-châu là cái chứng cho sự đó, và chính-sách quảng-dại của nước Pháp thi - hành ở Đông-Pháp này cũng đủ tỏ cho các ngài biết cái độ-lượng khoan-hồng. Chính về phần riêng nước Pháp cũng đã phải qua mấy thế-kỷ mới thu-phục được những quyền tự-do cốt-yếu, và ngay chung quanh mình các ngài đây có những dân-tộc lớn còn phải làm-than loạn-lạc, chết-tróc khôn - nạn, chưa biết bao giờ đến ngày được hưởng thái-bình tự-do, thế mà trong có mấy năm chúng tôi đến đây làm cho trong cõi được bình - yên cả, và nhờ sự bình-yên đó hết lòng khai-thông cho nhân-dân, giải - phóng cho khỏi mọi sự áp-ức, không những sự áp-ức về đường chính-trị, lại cái áp-chế của sự nghèo-khổ, bệnh-tật, ngu-dốt nữa. Cái biểu-hiệu của bọn phiêu-lưu-vô-sĩ nước Pháp là cứ nhìn xa trông rộng hoài, vậy chúng tôi không có hề đương đi mà dừng lại, chỉ đến bao giờ thực-hành được cái chí-nguyện của các ngài, tức là chí-nguyện của chúng tôi nữa, bấy giờ mới thôi, chí-nguyện ấy là làm cho nước các ngài thành một nước cường-thịnh, dân các ngài thành một dân cường-thịnh. Chúng tôi chỉ xin các ngài chịu kiên-tâm vững-trì,

d'un peuple attardé dans une civilisation ancienne aux formes nouvelles et si différentes de la vie moderne. En le comprenant, il faut que vous soyez bien convaincus que nous n'obéissons pas à l'égoïste préoccupation de retarder la marche de vos progrès, mais à la volonté d'en assurer sans secousse et sans recul la réalisation rapide et harmonieuse. Dans la griserie qui naît dans les intelligences les mieux équilibrées de la brusque compréhension des idées et des découvertes de la science moderne, rien ne serait plus dangereux pour vous que de vouloir transporter telles quelles sur la terre d'Asie les formes de la civilisation occidentale. Tout un travail d'adaptation est nécessaire pour que votre génie, en se développant au contact de l'étranger, conserve l'originalité ethnique qui sera la condition de sa force.

Messieurs, pour réussir dans cette entreprise commune, le concours de l'A.F.I.M.A. sera précieux. — Groupant dans son sein toutes les forces vives du vieil et du jeune Annam, conservatrice des traditions du pays, mais ouverte à toutes les idées nouvelles et à tous les progrès, attendant l'épanouissement de son génie de l'évolution qui féconde et non de la Révolution qui détruit, attachée sincèrement à la France et remettant avec confiance l'avenir entre ses mains, l'A.F.I.M.A. peut et doit être une des chevilles ouvrières de la grandeur de l'Annam. Le sillon qu'elle trace est droit et la semence est saine. Il n'est pas possible qu'elle ne fasse pas germer de splendides moissons.

phạm đại-sự muốn cho thành-công cần phải thế. Cờ-ngữ có câu : Thành La-mã không phải một ngày dựng nên được. Một dân-tộc đã bị chậm-chạp trong một lối vấu-minh cờ, nay muốn bước theo cách sinh-hoạt mới đời nay, không thể trong khoảng mấy năm theo kịp được. Các ngài hiểu như thế thì các ngài phải biết cho rằng chúng tôi không phải là lấy cái lòng vị-kỷ mà muốn làm cho chậm cái bước tiến-hóa của các ngài đâu, nhưng là muốn giúp cho các ngài bước lên mà không phải vấp không phải lùi, cứ tuần-tự mà tiến cho mau. Dầu những kẻ rất thông-minh, nhất-dán được hiểu những tư-tưởng mới cùng những sự phát-minh của khoa-học đời nay, cũng không khỏi như say-sưa một chút, đương khi túy-tâm đó mà muốn đem những hình-thức văn-minh của Thái-Tây cứ y-nhiên như thế mà chuyển sang đất Á-châu nay, thì không gì nguy-hiểm bằng. Phải dần dần chăm-chước cho thích-hợp, khiến cho cái tinh-thần cố-hữu của các ngài, nhờ có ảnh-hưởng của ngoại-quốc càng ngày càng phát-đạt ra, nhưng vẫn giữ được cái đặc-tính về chủng-tộc, có thể thì mới thật là mạnh-mẽ.

Thưa các ngài, muốn làm cho thành cái công-nghiệp chung đó, sự hiệp-lực của Hội Khai-Trí là qui-hóa lắm. Hội gồm cả những cái tinh-lực của cựu-Việt-Nam và tân-Việt-Nam, bảo-tồn lấy những lễ-truyền trong nước, nhưng vẫn sẵn lòng thấu-thái các tư-tưởng mới và các sự tấn-tới mới, mong cho cái tinh-thần trong nước này-nở ra bởi sự tuần-tự tiến-hóa chứ không bởi sự cấp-tốc phá-hoại, thực lòng quyến-luyến nước Pháp và thành-tín phó-thác vận-mệnh vào tay nước Pháp, Hội Khai-Trí phải là cái then máy của sự phú-cường nước Việt-Nam sau này. Luống cày xem ra thẳng-thắn, hạt giống xem ra tốt-lành. Không có lẽ sau này không sinh-sầu ra được mùa-màng tươi-tốt.

## La vie exemplaire de Paul Bourget

*On a célébré en décembre dernier en France le cinquantenaire de la publication, par la Revue des deux Mondes, du premier article écrit par PAUL BOURGET. A cette occasion, la Revue hebdomadaire a publié une série d'hommages au grand écrivain. Nos lecteurs trouveront ci-dessous la belle page que MAURICE BARRÈS écrivait, quelques jours avant sa mort, à la gloire de son ami. Elle réunit deux des noms qui, au cours de ces trente dernières années, ont le plus grandement honoré les lettres françaises.*

D'autres parleront de l'homme et de l'œuvre. Je voudrais prendre d'ensemble sa destinée, y chercher un modèle, une leçon, en dégager un type de vie.

J'ai quelquefois raconté qu'un jour en Espagne, comme nous visitions la petite ville fameuse d'Hernani et sa vieille église sombre, Déroulède me dit que les Basques, s'ils entrent pour la première fois dans une église, croient pouvoir former trois vœux que le ciel ne manque pas d'exaucer. « Pour moi, continuait-il, voici mon triple souhait : bonheur de la France, pouvoir du bien, honneur du nom ».

N'ajoutons pas un mot. L'homme est tout défini. Et de Bourget, quels sont les trois vœux ?

... Bourget, Déroulède, deux figures de la même époque et qui, avec toutes leurs différences, se placent excellemment dans les cadres traditionnels français, l'une à la suite de nos plus fameux chevaliers, l'autre parmi les hommes d'étude et de méditation, parmi les clercs, comme on disait jadis.

Les trois vœux de Bourget tiennent dans cette formule : « Faire son œuvre à travers son métier, et son esprit à travers son œuvre ».

Le métier, l'œuvre, l'esprit ! Dans la vie, la grande affaire, c'est de s'unifier, de s'employer tout entier dans le même sens, de ne pas se disperser en efforts qui se contrarient, s'annulent et nous troublent d'autant plus que nous sommes plus richement doués. Cette coordination est peut-être difficile à notre époque, et surtout à Paris. Beaucoup y échouent et manquent ainsi aux belles promesses de leur début. Ils se stérilisent. Bourget a réussi magnifiquement ce rassemblement de son effort. Il est parvenu à mener du même mouvement son métier, l'œuvre à laquelle il demande de durer, et le perfectionnement de son esprit.

Le métier : — Bourget est d'une profession, à laquelle depuis cinquante ans il demande ses ressources. Il a un métier. Celui d'homme de lettres. Il le sait complètement. Il sait écrire un poème, une étude critique, un récit de voyage, une nouvelle, un roman, une pièce de théâtre ; il sait conter et il sait dialoguer. Cet ensemble d'aptitudes, c'est la grande tradition des maîtres. Et ces diverses formes d'art, Bourget

ne les a pas simplement tentées et réussies ; il les a étudiées. Il en connaît la technique. Il la connaît et généralement l'enseigne. C'est un chef d'atelier. Sachez que depuis quarante ans Bourget a distribué dans les esprits de ses cadets et par suite dans les œuvres de ce temps une expérience infinie. C'est même tout son secret de plaire aux jeunes gens ; je vous donne sa recette de popularité : il lit les meilleurs livres des nouveaux venus et leur indique comment, à son avis, ils pourraient employer mieux leurs qualités et tirer parti de leurs défauts mêmes. Mais attention ! cette sorte de magistrature que ses cadets lui accordent, Bourget la justifie mieux encore par l'exercice et l'exemple des vertus professionnelles. Car il y a une morale de l'homme de lettres dont la première règle est l'amour et le respect de son art. Dans ses rapports avec les éditeurs et avec le public, Bourget a maintenu le meilleur prestige de notre corporation, et chaque fois qu'il croit distinguer une promesse de talent, il se plaît à en favoriser l'éclosion. Je le sais bien, puisqu'il a dirigé sur mon premier livre le plus chaud, le plus brillant rayon de soleil.

L'œuvre : — Depuis cinquante ans, calculez combien de centaine de mille de volumes Bourget a mis dans la circulation, combien de millions de lecteurs dans tout l'univers ont accueilli ou tout au moins examiné sa pensée. Il écrit pour nous distraire, il est un conteur, mais qui a toujours souhaité qu'on tirât de ses ouvrages un profit spirituel. Aussi certains d'entre eux sont-ils vivants jusque dans l'esprit de ses adversaires ; et par exemple, pour ne citer qu'un mort, des pages de Bourget étaient mêlées aux méditations les plus familières d'un Marcel Sembat qui les avait lues à vingt-cinq ans et se plaisait à les citer. Ce socialiste en approuvait ceci, en contredisait cela, en vivait pour une part. Quelle chose charmante de placer sa pensée chez ceux-là mêmes qui croient la combattre ! Paul Bourget, à vingt ans, aurait voulu faire ses études de médecine et, pour mieux connaître les individus, apprendre, le scalpel à la main, leur constitution physiologique. Vers la cinquantaine il aurait aimé entrer dans un con-

seil d'Etat, tel que celui que faisait travailler le premier consul, afin d'agir sur les milieux sociaux par des lois. Il pense parfois, ce me semble, qu'il n'a utilisé que le minimum de sa force. C'est là un de ces regards que tous les grands travailleurs ont jeté au soir de leur journée, et quels que soient leurs engrangements, sur la route commencée par de si grandes semences d'espérance. Mais que Bourget en croie le jugement unanime, ni médecin, ni conseiller d'Etat, il a contribué à la connaissance de la nature humaine et à la critique féconde de notre société.

L'esprit : — La grande affaire pour tout homme, c'est de développer constamment son être spirituel, de se cultiver, de s'enrichir, de s'épurer, bref de se perfectionner.

Qu'il y ait la une part de duperie, puisque après tout cela nous mourrons, c'est une objection irrecevable, car elle menace la vie elle-même et c'est de bien vivre qu'il s'agit. Pour l'homme de lettres, plus que pour tout autre, son perfectionnement quotidien importe. Nos livres d'année en année, se détacheront plus beaux et plus forts d'une vie toujours enrichie. Nul autre moyen de renouvellement. C'est le fond de l'être qu'il s'agit de travailler. Quelle chose charmante, une œuvre qui marche et qui, d'ouvrage en ouvrage, apporte des horizons renouvelés, des vérités approfondies, des thèmes repris avec plus d'art. Nos livres racontant l'histoire de notre esprit, nous n'avons rien de mieux à faire qu'à augmenter et ennoblir perpétuellement notre esprit. C'est la méthode de Bourget. Il connaît les civilisations anglaise et italienne ; il a visité l'Allemagne, toute la Méditerranée, les Etats-Unis ; il médite le problème religieux, et il est poursuivi jusqu'à l'obsession par le souci de saisir les attaches du physique et du moral. Ce mystère faisait l'objet de ses interminables conversations avec un ami, le savant et si original professeur Dupré. Enfin, c'est son plaisir et son système. Je voudrais dire son hygiène spirituelle de garder le contact avec les jeunes gens et de distinguer, avant même qu'ils en aient une idée claire, leur apport et leur désir. Toujours en marche, il ne s'attarde sur aucun de ses livres ; il les écrit à chaud : celui d'aujourd'hui, il le corrigera dans celui de demain. Cependant, ce travailleur acharné a toujours veillé à se ménager de longs relâches qui lui permettent d'écouter les propositions de l'instinct et de reconnaître ces orientations de l'âme où, soudain, après le long travail inconnu de nous-mêmes, nous nous voyons sollicités et renouvelés.

D'une telle vie, ainsi unifiée, quel est le ressort intérieur ? Merveilleusement doué pour construire et pour définir, Bourget veut toujours arriver à dégager la loi des choses. Ce fut d'abord chez lui, ce me semble, une curiosité assez désintéressée. Mais si la vie a des lois et si nous voulons vivre, il faut s'y conformer. C'est ainsi que bientôt, chez notre ami, la recherche de la vérité se doubla d'une acceptation de la morale éternelle. Bourget professe qu'il veut défaire l'œuvre de la Révolution. C'est son idée, mais je ne la vois pas très persuasive, ni même très armée dans ses livres. Ce que j'y comprends et par où ils me plaisent clairement, c'est qu'ils prolongent en la redressant l'expérience romantique. Croit-il tourner le dos à cette expérience ? Selon moi, il en épouse l'élan vital qui se ressaisissait. « Je réagis », dit-il. Exactement il continue leur sensibilité et poursuit plus avant leur itinéraire. Le Disciple fait avancer d'un pas le redressement amorcé avant Bourget par les grands écrivains qui achevaient leur carrière quand il allait commencer la sienne. Bourget succède à une Georges Sand qui, après avoir fait du roman une prédication de révolte, en était arrivée au souci de la morale, aussi bien qu'il reçoit le mot d'ordre magistral de ce grand Sainte-Beuve, chez qui le goût de la physiologie et de la psychologie avait pris peu à peu toute la place d'un premier dilettantisme. Ses livres s'ajustent à l'effort des hommes de 1830 et de leurs épigones qui s'aperçurent que dans la mesure où ils vivaient selon leur doctrine d'individualisme effréné, ils se suicidaient. Si j'avais à écrire le chapitre de notre histoire littéraire qui portera le nom de Paul Bourget, je mettrais l'accent sur cette idée du retour à la notion de règle.

On peut contester telle ou telle part doctrinale de ses livres, mais leur volonté constante d'être une contribution à l'histoire naturelle de l'homme et des espèces sociales, voilà avec évidence ce qui leur donne de la portée et qui les apparente à l'œuvre des Sainte-Beuve et des Taine, des Stendhal et des Balzac. C'est de telles visées que notre profession reçoit sa noblesse. Dans l'ordre littéraire, à ce jour, nous n'avons pas mieux que ce maître. Un maître bienfaisant, celui qui nous propose des formules comme celle que nous venons de commenter et dont tout travailleur dans tous les ordres peut s'ennoblir : faire son œuvre à travers son métier, et son esprit à travers son œuvre.

MAURICE BARRÈS  
(Revue hebdomadaire)